KIỂU ENUM VÀ UNION

1. Kiểu enum

* Kiểu dữ liệu liệt kê dùng để tạo ra các kiểu dữ liệu chứa một cái gì đó hơi đặc biệt một chút, không phải kiểu số hay kiểu ký tự hoặc các hằng true và false. Dạng thức của nó như sau:
* Emum model\_name{

Value1,

Value2,

Value3,

.

.

}object\_name;

* Ví dụ: enum MyColor{black,blue,green,cyan,red}
* Chú ý:
  + Không sử dụng bất kỳ một kiểu dữ liệu cơ bản nào trong phần khai báo.
  + Tạo ra một kiểu dữ kiệu mới mà không dựa trên bất kỳ kiểu dữ liệu nào có sẵn: kiểu MyColor được viết trong cặp ngoặc nhọn{}
* Ví dụ: sau khi khai báo kiểu liệt kê, biểu thức sau sẽ là hợp lệ:

Enum MyColor {black,blue,white,red};

MyColor mycolor1;

Mycolor1=blue;

If(mycolor1=green) mycolor1=red;

* Mỗi một tên trong danh sách enum tượng trưng cho một giá trị nguyên. Giá trị của tên thứ nhất trong enum là 0, kế tiếp là 1…
* Ta có thể gán giá trị khác cho mỗi tên hằng nguyên
* Ví dụ:
* #include<iostream>
* using namespace std;
* void main() {
* enum MyColor { black,blue,green,yellow,white,red };
* MyColor mycolor1;
* mycolor1 = MyColor(2);
* if (mycolor1 == green) {
* mycolor1 = red;
* }
* cout << mycolor1;
* system("pause");
* }

Result: 5